

TĂNG CƯỜNG SỰ PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH TRONG VIỆC GIÁO DỤC TRẺ MẦM NON HỌC HÒA NHẬP

Châu Ngọc Thủy, Hồ Thành Châu, Nguyễn Thị Diễm Thúy
Khoa Sư phạm, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng

Tóm tắt: Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình là nền tảng cốt lõi để trẻ mầm non học hòa nhập phát triển hiệu quả. Trẻ có nhu cầu đặc biệt cần được hỗ trợ liên tục và nhất quán trong mọi môi trường, đặc biệt là nhà trường – gia đình là hai không gian ảnh hưởng mạnh nhất đến cảm xúc và hành vi của trẻ. Khi phụ huynh và giáo viên hiểu rõ đặc điểm của trẻ có nhu cầu đặc biệt, cùng chia sẻ thông tin và thống nhất cách can thiệp, trẻ sẽ cảm thấy an toàn, được thấu hiểu và hợp tác tốt hơn. Sự phối hợp chặt chẽ cũng giúp phát hiện sớm khó khăn, từ đó điều chỉnh kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) phù hợp. Gia đình được trang bị kỹ năng hỗ trợ con tại nhà, còn giáo viên nắm bắt được thói quen, nhu cầu và điểm mạnh của trẻ để tổ chức hoạt động hiệu quả hơn. Mối quan hệ tin cậy giữa hai bên tạo nên mạng lưới hỗ trợ bền vững, giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp, hành vi, cảm xúc và hòa nhập tích cực trong tập thể. Điều này không chỉ cải thiện tiến trình can thiệp mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống và tương lai lâu dài của trẻ.

Từ khóa: Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, trẻ có nhu cầu đặc biệt, hỗ trợ liên tục và nhất quán, kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP)

STRENGTHENING SCHOOL–FAMILY COOPERATION IN EDUCATING PRESCHOOL CHILDREN IN INCLUSIVE SETTINGS

Abstract: Collaboration between schools and families serves as a foundational pillar for the effective development of preschool children in inclusive education settings. Children with special needs require continuous and consistent support across all environments, with home and school being the two contexts that exert the strongest influence on their emotional and behavioral development. When parents and teachers clearly understand the characteristics of children with special needs, share information openly, and align their intervention approaches, children feel safer, better understood, and more willing to cooperate. Strong collaboration also enables early identification of emerging difficulties, allowing timely adjustments to each child's Individual Education Plan (IEP). Families become better equipped with the skills needed to support their child at home, while teachers gain insight into the child's routines, needs, and strengths to design more effective learning activities. A trusting partnership between the two parties creates a sustainable support network that fosters children's communication, emotional regulation, behavioral skills, and positive integration within the group. This collaborative effort not only enhances the effectiveness of intervention but also improves the child's overall quality of life and long-term outcomes.

Keywords: Collaboration between school and family, Children with special needs, Consistency and continuity of support, Individual Education Plan (IEP)

Nhận bài: 24/10/2025

Phản biện: 21/11/2025

Duyệt đăng: 24/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay, giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non được xem là một hướng tiếp cận nhân văn, tiến bộ, giúp trẻ có khó khăn trong phát triển cá nhân hoặc trẻ khuyết tật có cơ hội được học tập, vui chơi và phát triển trong môi trường bình đẳng, thân thiện. Tuy nhiên, để công tác giáo dục hòa nhập đạt hiệu quả, không thể chỉ dựa vào nỗ lực đơn lẻ của nhà trường mà cần có sự phối hợp chặt chẽ từ gia đình và cộng đồng. Gia đình chính là môi trường giáo dục đầu tiên, còn nhà trường là môi trường giáo dục chuyên nghiệp; khi hai yếu tố này đồng hành, quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ sẽ được hỗ trợ, tạo nên hiệu quả bền vững.

Trong thực tiễn, việc phối hợp nhà trường – gia đình đôi khi còn hạn chế: thiếu sự chia sẻ thông tin, phương pháp chưa thống nhất, cha mẹ còn tâm lý e ngại hoặc phó mặc cho giáo viên... Do

đó, việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non là vấn đề vừa cấp thiết, vừa có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Những vấn đề chung về sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục trẻ em mầm non học hòa nhập

2.1.1. Khái niệm giáo dục hòa nhập

Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng khác nhau của người học; bảo đảm quyền học tập bình đẳng, chất lượng giáo dục, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm và khả năng của người học; tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của người học và không phân biệt đối xử. (Điều 15 Luật Giáo dục 2019)

2.1.2. Vai trò của gia đình trong giáo dục hòa nhập

Gia đình là nơi trẻ hình thành những kỹ năng

cơ bản về giao tiếp, ứng xử, thói quen sinh hoạt và các giá trị sống. Gia đình là người đầu tiên và lâu dài nhất đồng hành với trẻ. Cha mẹ đóng vai trò then chốt trong việc phát hiện sớm khó khăn của trẻ, tạo môi trường hỗ trợ và phối hợp với giáo viên để thống nhất phương pháp giáo dục. Phụ huynh cần hiểu đúng về hòa nhập, tránh thái độ bi quan, mặc cảm hoặc quá bao bọc. (Ví dụ: Phụ huynh không nên “làm thay” cho trẻ khuyết tật trong mọi việc mà hướng dẫn con tự làm ở mức phù hợp.)

Gia đình chia sẻ thông tin, thực hiện nhất quán các biện pháp mà giáo viên hướng dẫn. (Ví dụ: Nếu ở lớp cô dạy trẻ tập chờ đến lượt, ở nhà cha mẹ cũng tạo điều kiện để trẻ được thực hành kỹ năng đó trong giờ ăn, đi siêu thị hoặc vui chơi ở nơi công cộng.)

Cha mẹ tạo môi trường giàu tương tác, khuyến khích trẻ giao tiếp, vui chơi với bạn bè hàng xóm. (Ví dụ: Cho trẻ chơi cùng bạn trong khu phố để tăng kỹ năng hợp tác, chờ đợi...). Tham dự các buổi họp phụ huynh, ngày hội, câu lạc bộ cha mẹ hòa nhập để học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.1.3. Vai trò của nhà trường trong giáo dục hòa nhập

Trường Mầm non có đội ngũ chuyên môn, môi trường tập thể, phương tiện và chương trình giáo dục phù hợp. Giáo viên là người trực tiếp tổ chức hoạt động học tập, vui chơi, đồng thời là cầu nối thông tin giữa chuyên gia, phụ huynh và cộng đồng. Nhà trường tạo môi trường vật chất và tinh thần an toàn, thân thiện, linh hoạt để mọi trẻ đều có thể tham gia. (Ví dụ: Lớp học có góc yên tĩnh cho trẻ tăng động nghỉ ngơi; bàn ghế, đồ chơi bố trí linh hoạt để những trẻ có vận động hạn chế vẫn dễ tham gia hoạt động nhóm.)

Phát hiện – đánh giá – lập kế hoạch cá nhân: Giáo viên quan sát, phối hợp với chuyên viên để phát hiện sớm trẻ có khó khăn về phát triển (ngôn ngữ, vận động, cảm xúc, hành vi...). Sau đó, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp. (Ví dụ: Trẻ nói ngọng, giáo viên lập kế hoạch tăng cường hoạt động phát âm, kết hợp với chuyên viên ngữ âm 2 buổi/tuần...)

Tổ chức hoạt động học và chơi linh hoạt: Thiết kế hoạt động học tích hợp, tạo cơ hội cho trẻ hòa nhập tự nhiên qua chơi. (Ví dụ: Trong hoạt động “Cùng nhau làm bánh”, giáo viên chia nhóm hỗn hợp “trẻ bình thường và trẻ chậm nói cùng nhau”. Trẻ chậm nói được giao nhiệm vụ đơn giản như “đưa trứng”, “khuấy bột” để cùng tham gia với các bạn.

Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên: Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về giáo dục hòa nhập, kỹ năng quan sát – can thiệp – giao tiếp với trẻ có nhu cầu đặc biệt. (Ví dụ: Mời chuyên gia tâm lý, chuyên viên can thiệp hướng dẫn giáo viên kỹ thuật xử lý hành vi cho trẻ tự kỷ nhẹ...)

Phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng: Nhà trường cần thường xuyên trao đổi, tư vấn cho phụ huynh về cách hỗ trợ con tại nhà, đồng thời vận động cộng đồng cùng tham gia. (Ví dụ: Tổ chức “Ngày hội hòa nhập” có sự tham gia của phụ huynh, chuyên viên, trẻ, để nâng cao hiểu biết và gắn kết...)

2.2. Nguyên tắc phối hợp gia đình – nhà trường trong việc giáo dục trẻ mầm non học hòa nhập

Tôn trọng, chia sẻ và đồng thuận trong mục tiêu giáo dục: Tôn trọng, thừa nhận quyền làm cha mẹ của gia đình và quyền chuyên môn của nhà trường; tôn trọng quan điểm, văn hóa và lo lắng của phụ huynh; Chia sẻ thông tin trẻ, kết quả quan sát, tiến độ can thiệp được mở và minh bạch cho cả hai bên; Đồng thuận, cùng thống nhất mục tiêu ngắn hạn (tuần/tháng) và dài hạn (3–12 tháng) để mọi can thiệp đều hướng tới cùng một kết quả.

Hệ quả nếu không thực hiện nguyên tắc: Mâu thuẫn giữa giáo viên- phụ huynh, phụ huynh mất lòng tin, trẻ nhận thông điệp không nhất quán, trẻ sẽ bị rối nhiễu hành vi và tiến bộ chậm.

Thống nhất về phương pháp để tránh mâu thuẫn, gây rối nhiễu cho trẻ: Trẻ học qua lặp lại và thói quen - nếu nhà trường dạy một cách, về nhà lại bị “chỉnh” theo cách khác, trẻ sẽ bị rối, hành vi xuất hiện nhiều hơn (khó tập trung, hành vi ngắt quãng...).

Hệ quả nếu không thực hiện: Mất cơ hội củng cố kỹ năng; trẻ có thể phát triển theo kiểu “học vẹt” theo bối cảnh nhưng không chuyển giao kỹ năng; phụ huynh và giáo viên sẽ dễ dẫn đến xung đột.

Liên tục và bền vững - can thiệp là hành trình dài: Nhiều trẻ cần thời gian dài để hình thành kỹ năng xã hội, ngôn ngữ, kiểm soát cảm xúc. Phối hợp tạm thời không đảm bảo duy trì tiến bộ.

Hệ quả nếu không thực hiện: Hiệu quả can thiệp bị “đứt đoạn”, trẻ tiến bộ khi có can thiệp tích cực, nhưng thụt lùi khi ngắt quãng, phụ huynh và giáo viên cảm thấy nản.

Cá nhân hóa - phù hợp đặc điểm và nhu cầu từng trẻ: Hòa nhập không có nghĩa “một cách áp dụng cho tất cả các trẻ”; mỗi trẻ cần có sự điều

chính riêng như cường độ, thời lượng, mức hỗ trợ, phương pháp giao tiếp...

Hệ quả nếu không thực hiện: Trẻ bị quá tải hoặc bị kìm hãm sự phát triển; chương trình giáo dục, can thiệp không tối ưu; cảm giác thất bại sẽ rơi vào cả trẻ lẫn giáo viên.

2.3. Thực trạng phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục trẻ mầm non hòa nhập

Trong những năm gần đây, công tác phối hợp giáo dục hòa nhập tại nhiều cơ sở mầm non đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều hạn chế:

2.3.1. Khó khăn từ phía gia đình

Thiếu kiến thức và kỹ năng chăm sóc – giáo dục trẻ đặc biệt:

Nhiều phụ huynh không nắm rõ đặc điểm phát triển của trẻ có nhu cầu đặc biệt, dẫn đến hiểu sai hoặc kỳ vọng không thực tế. Gia đình chưa biết cách hỗ trợ trẻ tại nhà như: luyện giao tiếp, tăng cường tương tác, thiết lập thói quen, hỗ trợ vận động – nhận thức... khiến việc giáo dục thiếu tính liên tục. Một số phụ huynh nhầm tưởng rằng giáo dục hòa nhập là trách nhiệm hoàn toàn của nhà trường nên không quan tâm đúng mức tới việc rèn luyện cho trẻ ở nhà.

Tâm lý mặc cảm, lo lắng hoặc né tránh

Phụ huynh có con có nhu cầu đặc biệt thường gặp áp lực xã hội, dễ cảm thấy xấu hổ, tự ti, ngại trao đổi thẳng thắn với giáo viên về tình trạng của con. Sợ bị đánh giá, sợ con bị so sánh với trẻ bình thường, dẫn đến giảm hợp tác hoặc giấu bớt thông tin về tình trạng của trẻ. Một số gia đình có thái độ né tránh khi nghe góp ý, hoặc bảo vệ con quá mức, không chấp nhận những điểm yếu của con nên khó thống nhất mục tiêu giáo dục.

Phó mặc trách nhiệm cho nhà trường

Có khá nhiều phụ huynh suy nghĩ rằng “đã gửi con đến trường thì mọi vấn đề thuộc về giáo viên”, dẫn đến việc không phối hợp luyện tập tại nhà. Ít tham gia họp mặt, sinh hoạt, can thiệp. Không phản hồi thông tin hoặc phản hồi chậm trễ. Sự thiếu gắn kết với giáo viên làm trẻ không duy trì được kỹ năng đã học ở trường, tiến bộ chậm hoặc gián đoạn.

2.3.2. Khó khăn từ phía nhà trường

Giáo viên chưa được tập huấn sâu về giáo dục hòa nhập: Một số giáo viên còn thiếu kiến thức về đặc điểm các dạng khuyết tật. Chưa có kỹ thuật can thiệp sớm, hỗ trợ hành vi, điều chỉnh hoạt động học. Chưa có kỹ năng làm việc với phụ huynh trẻ

có nhu cầu đặc biệt... Do đó, giáo viên dễ rơi vào tình trạng: Lúng túng khi xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP). Chưa biết cách hướng dẫn phụ huynh rèn trẻ tại nhà. Ngại trao đổi những vấn đề nhạy cảm với phụ huynh.

Khối lượng công việc lớn, thiếu thời gian trao đổi: Giáo viên mầm non phải thực hiện nhiều nhiệm vụ: chăm sóc, dạy học, hồ sơ, đánh giá, hoạt động trường – lớp... Lịch làm việc dày khiến việc liên lạc thường xuyên với phụ huynh (gửi video, nhận xét hàng ngày, họp riêng) còn hạn chế. Thiếu thời gian quan sát chuyên sâu trẻ có nhu cầu đặc biệt để phản hồi đúng mức, làm giảm chất lượng phối hợp.

Tâm lý e ngại khi làm việc với trẻ đặc biệt: Một số giáo viên lo lắng về hành vi khó kiểm soát của trẻ. Nguy cơ ảnh hưởng đến lớp học đông. Áp lực đánh giá từ phụ huynh hoặc Ban giám hiệu. Điều này khiến giáo viên đôi khi giữ khoảng cách hoặc chưa chủ động trao đổi với phụ huynh về tình trạng của trẻ.

2.3.3. Khó khăn từ cơ chế phối hợp gia đình – nhà trường

Thiếu mô hình phối hợp bài bản: Nhiều cơ sở mầm non chưa có quy trình phối hợp chuẩn cho giáo dục hòa nhập: Cách trao đổi thông tin. Lịch trao đổi định kỳ. Bộ biểu mẫu theo dõi - đánh giá. Quy trình xây dựng và rà soát kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP). Việc phối hợp chủ yếu mang tính tự phát, phụ thuộc vào từng giáo viên và từng phụ huynh nên việc phối hợp thiếu tính hệ thống.

Chưa có kế hoạch phối hợp rõ ràng, thường xuyên: Nhiều trường chưa bố trí các buổi họp chuyên sâu, dành riêng cho phụ huynh trẻ có nhu cầu đặc biệt. Chưa thiết lập lịch trao đổi định kỳ (tuần – 2 tuần – 6 tuần). Phụ huynh và giáo viên trao đổi rời rạc, không có mục tiêu chung, điều đó sẽ khó theo dõi sự tiến bộ của trẻ.

Thông tin hai chiều chưa hiệu quả: Phương thức liên lạc (Zalo, trao đổi đầu giờ,...) chưa được chuẩn hóa, dễ bỏ sót. Phụ huynh ít phản hồi bài tập, video giáo viên gửi. Giáo viên có khi gửi nhận xét quá chung chung, chưa cung cấp hướng dẫn chi tiết để gia đình thực hành.

2.3.4. Hệ quả của những khó khăn trên

Hiệu quả hỗ trợ trẻ giảm sút: Trẻ không được rèn luyện nhất quán giữa gia đình- nhà trường, sẽ ảnh hưởng đến trẻ như kỹ năng dễ bị mất hoặc không bền vững. Những trẻ cần can thiệp hành vi, ngôn ngữ, kỹ năng tự phục vụ... sự tiến bộ rất chậm.

Mục tiêu của gia đình- nhà trường không đồng nhất, phụ huynh kỳ vọng quá cao, giáo viên đặt mục tiêu quá thấp. Khi không thống nhất mục tiêu sẽ dễ dẫn đến xung đột hoặc thiếu hợp tác.

Trẻ thiếu môi trường hòa nhập tích cực: Khi phụ huynh và giáo viên không hiểu nhau, không tạo được “vòng hỗ trợ” liên tục cho trẻ. Trẻ dễ cảm thấy bất an, khó thích ứng với môi trường học tập hòa nhập.

Tăng áp lực cho cả hai bên: Giáo viên cảm thấy quá tải, phụ huynh cảm thấy bất lực, mối quan hệ giữa gia đình và giáo viên trở nên căng thẳng, giảm mức độ hợp tác.

2.4. Đề xuất biện pháp tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục trẻ mầm non học hòa nhập

2.4.1. Nâng cao nhận thức và kiến thức cho phụ huynh

Tổ chức chuyên đề phụ huynh mỗi tháng/quý (trực tiếp hoặc online) với nội dung ngắn gọn như: Cách nhận biết đặc điểm trẻ chậm nói, tự kỷ, tăng động, khiếm thính, rối loạn hành vi...; Cách hỗ trợ trẻ tại nhà: giao tiếp, ngôn ngữ, tự lập, tương tác xã hội; Cách tạo môi trường học tập tích cực ở gia đình.

Gửi tài liệu đơn giản: tờ rơi, video 1–2 phút, phiếu hướng dẫn thực hành để phụ huynh dễ làm theo. Cung cấp tài liệu hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu để phụ huynh có thể áp dụng trong sinh hoạt hằng ngày.

Tổ chức lớp “Kỹ năng phụ huynh”: hướng dẫn ba mẹ cách khen – thưởng, thiết lập chuỗi hoạt động, giảm hành vi sai lệch. Xây dựng góc tư vấn phụ huynh tại trường, nơi giáo viên và chuyên gia hỗ trợ kịp thời. Khuyến khích phụ huynh quan sát lớp, tham gia giờ học mở để phụ huynh hiểu rõ quy trình giáo dục của trẻ.

Xây dựng thư viện tài liệu (bản cứng hoặc Zalo nhóm): video mô phỏng, mẫu bài tập, theo dõi tiến bộ.

2.4.2. Tăng cường trao đổi thông tin hai chiều

Thiết lập sổ liên lạc điện tử hoặc nhóm trao đổi trực tuyến để cập nhật tình hình học tập, sức khỏe, cảm xúc của trẻ. Tránh dùng thuật ngữ gây sợ hãi (“chậm phát triển nặng”, “kém khả năng”) thay bằng cách diễn đạt mang tính hỗ trợ.

Duy trì họp phụ huynh định kỳ theo chuyên đề thay vì chỉ báo cáo kết quả học tập. Tổ chức “Ngày hội đồng hành” mỗi tháng: hoạt động cha/

mẹ cùng trẻ thực hành tại lớp. Trong họp, giáo viên nhấn mạnh điểm mạnh của trẻ trước khi nói về hạn chế, điều này giúp phụ huynh cảm thấy con mình còn có tiềm năng.

Khuyến khích phụ huynh phản hồi, chia sẻ kinh nghiệm, từ đó điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp. Giáo viên có phản hồi ngay khi phụ huynh gửi video để tăng động lực.

Nếu phụ huynh ít hợp tác: Giáo viên chủ động gọi điện trao đổi riêng. Nhờ ban giám hiệu hỗ trợ. Chia sẻ tác động tích cực khi gia đình cùng tham gia.

2.4.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân có sự tham gia của phụ huynh

Mỗi trẻ có khó khăn cần một kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP). Việc xây dựng và đánh giá kế hoạch cần có sự tham gia của cả giáo viên và phụ huynh.

Thường xuyên đánh giá sự tiến bộ của trẻ và điều chỉnh mục tiêu để đảm bảo phù hợp.

2.4.4. Tổ chức các hoạt động chung giữa gia đình và nhà trường

Ngày hội gia đình- nhà trường: Phụ huynh cùng tham gia trò chơi, hoạt động nghệ thuật, thể chất với trẻ.

Câu lạc bộ phụ huynh: nơi các gia đình có trẻ hòa nhập được chia sẻ, động viên lẫn nhau. Họ cảm nhận rằng “mình không đơn độc”.

Mời phụ huynh tham gia giờ học trải nghiệm để hiểu rõ phương pháp giáo viên đang áp dụng.

2.4.5. Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và xây dựng cơ chế hỗ trợ

Tăng cường tập huấn cho giáo viên về phương pháp giáo dục hòa nhập, kỹ năng làm việc với phụ huynh.

Nhà trường xây dựng tổ tư vấn tâm lý -giáo dục đặc biệt, kết nối với chuyên gia bên ngoài để hỗ trợ trẻ và gia đình.

Có cơ chế khuyến khích phụ huynh tham gia (khen thưởng, ghi nhận sự hợp tác của phụ huynh).

2.4.6. Phát huy vai trò của cộng đồng

Kết nối với tổ chức xã hội, trung tâm y tế, bệnh viện để sàng lọc, can thiệp sớm cho trẻ.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về giáo dục hòa nhập, giảm kỳ thị, tạo môi trường thân thiện cho trẻ.

III. KẾT LUẬN

Các cơ quan quản lý giáo dục cần ban hành thêm những hướng dẫn cụ thể về cơ chế phối hợp

gia đình – nhà trường trong giáo dục hòa nhập. Tăng cường đầu tư hơn nữa về nguồn lực (chuyên gia, tài liệu, trang thiết bị) để hỗ trợ nhà trường và phụ huynh. Cần đưa nhiều hơn nữa nội dung giáo dục hòa nhập và kỹ năng phối hợp với gia đình vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non.

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục trẻ mầm non học hòa nhập không chỉ là yêu cầu cần thiết mà còn là yếu tố quyết định hiệu quả của quá trình can thiệp và phát triển. Để đạt được mục tiêu đó, cần đồng bộ nhiều biện pháp: nâng cao nhận thức, tăng cường thông tin hai chiều, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân có sự tham gia của phụ huynh, tổ chức các hoạt

động gắn kết, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và phát huy vai trò cộng đồng. Phối hợp hiệu quả giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục hòa nhập phụ thuộc vào sự tôn trọng, đồng thuận mục tiêu, thống nhất phương pháp, kiên trì bền vững, và cá nhân hóa. Khi mỗi nguyên tắc được chuyển hóa thành hành động cụ thể thì lợi ích cho trẻ sẽ rõ rệt: tiến bộ ổn định, tự tin, và phát triển kỹ năng bền vững.

Chỉ khi nhà trường – gia đình cùng đồng hành, cùng sẻ chia trách nhiệm và tình yêu thương, trẻ mầm non có khó khăn phát triển mới thực sự có cơ hội được hòa nhập, phát triển toàn diện và hạnh phúc trong những giai đoạn tiếp theo của cuộc đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ GD&ĐT (2018), *Hướng dẫn thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong cơ sở giáo dục mầm non*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hoàng Yến (2012), *Giáo dục đặc biệt và những thuật ngữ cơ bản*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Quốc hội, (2019), *Luật Giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Trung tâm Khuyết tật & Phát triển DRD (2018), *“Cùng em lớn lên trong hòa nhập”*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- UNICEF Việt Nam, *Cẩm nang giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non*.
- Viện khoa học giáo dục (2001), *giáo dục hoà nhập và cộng đồng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.